

UBND TỈNH BẮC NINH
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /STP-PB&TDTHPL

Bắc Ninh, ngày tháng 6 năm 2026

V/v báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật
Tổ tụng Dân sự

Kính gửi:

- Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan: Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Công an tỉnh; Thi hành án Dân sự tỉnh;
- UBND các phường, xã.

Thực hiện Văn bản số 6056/UBND-NC ngày 12/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự theo đề nghị của Tòa án nhân dân tối cao có Công văn số 372/TANDTC-PC¹. Do vậy, để có cơ sở xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Tổ tụng Dân sự trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp đề nghị các Quý cơ quan, UBND các xã, phường báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Tổ tụng Dân sự, cụ thể như sau:

- *Nội dung báo cáo:* Theo Đề cương báo cáo gửi kèm theo Công văn này.
- *Thời điểm báo cáo:* Tính từ ngày 01/7/2016 đến ngày 31/5/2026.

Báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự đề nghị gửi Sở Tư pháp **trước ngày 25/6/2026** để Sở Tư pháp tổng hợp, xây dựng Báo cáo theo quy định. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, địa phương liên hệ với Sở Tư pháp (*qua Phòng Phổ biến và Theo dõi thi hành pháp luật; đồng chí Trịnh Thị Hương, SĐT: 0945.173.389*) để được phối hợp, hướng dẫn kịp thời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, PB&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đỗ Xuân Vang

¹ Ngày 05/6/2026 về việc tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Tổ tụng dân sự.

ĐỀ CƯƠNG
BÁO CÁO TỔNG KẾT THI HÀNH BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ
(Thông tin, số liệu, đánh giá phục vụ tổng kết được tính từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/5/2026)

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THI HÀNH BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

1. Công tác phổ biến, quán triệt, triển khai thi hành BLTTDS

Yêu cầu nêu cụ thể số lượng, nội dung tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm,... phổ biến, quán triệt, triển khai, tập huấn, rút kinh nghiệm; việc theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, sơ kết...; việc khảo sát, nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm nước ngoài; có nhận xét, đánh giá chung.

2. Công tác ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành BLTTDS; hướng dẫn, giải đáp vướng mắc đối với các quy định của BLTTDS

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TIỄN THI HÀNH BỘ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

1. Kết quả đạt được

Các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát, tổng hợp, đánh giá các kết quả đạt được trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao.

Lưu ý:

- Việc đánh giá kết quả thi hành BLTTDS phải thông qua dẫn chứng số liệu, phân tích, so sánh với các chỉ tiêu được giao,...

- Hoạt động hỗ trợ tư pháp của Luật sư, Trợ giúp viên pháp lý với tư cách là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, Giám định viên tư pháp, Công chứng viên, Thừa phát lại...

- Hoạt động thi hành án dân sự

+ Thống kê số liệu về thi hành bản án, quyết định của Tòa án: số lượng bản án quyết định được thi hành; số lượng đơn yêu cầu thi hành bản án, quyết định của Tòa án; số lượng các bản án, quyết định của Tòa án được cơ quan thi hành án tổ chức xong việc thi hành án; số lượng bản án, quyết định của Tòa án chưa thi hành (không thi hành được, khó thi hành,...); số lượng bản án, quyết định của Tòa án có việc sửa chữa, bổ sung, giải thích;...

- Tổng kết thực tiễn việc áp dụng, thi hành các quy định của BLTTDS về thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án (Phần thứ chín BLTTDS) thông qua hoạt động của cơ quan thi hành án dân sự.

- Hoạt động của trọng tài thương mại trong mối quan hệ với thẩm quyền của Tòa án theo quy định của BLTTDS và Luật trọng tài thương mại.

- Hoạt động thực hiện ủy thác tư pháp về dân sự, bao gồm cả ủy thác tư pháp của Việt Nam đối với nước ngoài và ngược lại.

2. Vương mắc, bất cập của các quy định

Nêu và luận giải làm rõ vương mắc, bất cập của quy định theo từng điều luật cụ thể; đánh giá các quy định của BLTTDS theo từng tiêu chí sau đây:

2.1. Những quy định của BLTTDS không phù hợp với thực tiễn (bao gồm cả việc chưa có quy định so với thực tiễn phát sinh), không khả thi.

2.2. Những quy định của BLTTDS còn chưa cụ thể, chưa rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, chưa có văn bản hướng dẫn thi hành.

2.3. Những quy định của BLTTDS còn mâu thuẫn, không thống nhất, chồng chéo (giữa các quy định của BLTTDS với nhau; giữa quy định của BLTTDS với các quy định pháp luật khác, các hiệp định tương trợ tư pháp được ký kết giữa Việt Nam và các nước khác, các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên).

2.4. Những quy định của BLTTDS chưa bảo đảm kỹ thuật trình bày.

2.5. Những vương mắc, bất cập khác; nguyên nhân chủ quan, nguyên nhân khách quan của vương mắc, bất cập.

III. GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Giải pháp, kiến nghị về các nội dung đề xuất xây dựng dự án BLTTDS (sửa đổi)

Đề xuất cụ thể chính sách, nội dung cần sửa đổi, bổ sung BLTTDS, theo đó nêu rõ:

- Tên gọi, nội dung của chính sách, cơ sở đề xuất chính sách (các chủ trương, đường lối, chỉ đạo của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách,...);

- Đánh giá tác động của chính sách;

- Dự kiến các quy định cụ thể cần sửa đổi, đề xuất nội dung sửa đổi, lý do đề xuất sửa đổi.

2. Giải pháp, kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản khác có liên quan

3. Giải pháp, kiến nghị khác